

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HS-ST**

Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Kim Tuyền

2. Ông Phan Văn Tao

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Hoàng Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: 174/65/8 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hữu Thành và bà Phan Thị Nga; Vợ, con: Không;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 40/QĐ-TA. Ngày 25/7/2019, chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 20/4/2006, bị Chủ tịch UBND phường 8, Quận 11 ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời gian 3 tháng do hành vi trộm cắp T sản, theo Quyết định 07/QĐ-UB

Ngày 19/3/2015, bị Công an phường 4, Quận 11 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 0002834/QĐ-XPHC, đã nộp tiền ngày 19/3/2015;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21 tháng 12 năm 2019, Phan Văn T thuê xe mô tô Grab đến tiệm game bắn cá phía trước chợ Cây Đa Sà trên đường tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên Sỹ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 gói ma túy tổng hợp với giá 5.000.000đ. Sau khi mua ma túy, T thuê khách sạn trên đường tỉnh lộ 10, quận Bình Tân để ngủ, sáng hôm sau thì lấy ra một ít sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2019, T lấy 02 gói ma túy cất giấu vào bên trong quần lót đang mặc trên người rồi thuê xe mô tô Grab đi đến xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh để dự sinh nhật bạn. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đến trước số nhà 1/1A, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang cất giữ 02 gói ma túy trong quần lót.

Tại Kết luận giám định số 66/KLGD-H ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“..Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy thể rắn, khối lượng 11,8679 gam, loại Methamphetamine”

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-NB ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 11,3125 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine; Trả lại cho bị cáo 03 điện thoại di động.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các T liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22^h20' ngày 22/12/2020, tại trước số nhà 1/1A, ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Phan Văn T đang tàng trữ khối lượng 11,8679 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Phú Xuân phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng bị nhà nước nghiêm cấm nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị giáo dục về hành vi trộm cắp và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ tương đối lớn. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 03 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy cho T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy tinh thể không màu khối lượng 11,3125g (loại Methamphetamine). Trả lại cho bị cáo 03 điện thoại di động (01 chiếc điện thoại hiệu Nokia, màu đen, có số seri 1:355850090342881, số seri 2: 355850095342886, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI:355236033288276; 355236033288284, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, 01 chiếc điện thoại hiệu HTC, màu trắng, số IMEI 1: 862566320036798, số IMEI 2: 352751019523267, đã qua sử dụng, màn hình bị bể)

(Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2020-NK033 ngày 10 tháng 4 năm 2020)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

